

Bản án số: 87/2024/DSST

Ngày: 23/10/2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M – TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hải Hằng**

- *Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Lương Phi Hùng**

2/ Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Cao Võ Thanh Sang** – là Thư ký Toà án thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Chí Nhơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Cao Khắc V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 12, Khóm 1, phường V, thị xã M, Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khóm 2, phường V, thị xã M, Vĩnh Long.

(Ông V có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/6/2024 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Cao Khắc V trình bày:

Ông và ông H là chỗ quen biết với nhau. Vào ngày 06/5/2022 ông H có vay của ông số tiền 318.000.000đ, có làm biên nhận, lãi suất thoả thuận miệng là

2%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Hết thời hạn vay mà ông H không có tiền trả nên muốn bán 02 thửa đất cho ông là thửa đất số 48, tờ bản đồ số 41, diện tích 60,4m² và thửa đất số 49, tờ bản đồ số 41, diện tích 25,9m² loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến phòng công chứng thì ông H nói đi rước mẹ ruột lại ký rồi bỏ trốn. Ông đã nhiều lần đến nhà ông H yêu cầu trả nợ nhưng ông H hứa lần hứa lượt hoặc lánh mặt ông.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc H phải trả cho ông số tiền vốn là 318.000.000đ và tiền lãi từ ngày 06/5/2022 đến ngày 06/7/2024 với mức lãi suất là 1%/tháng là 82.680.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Quốc H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các V bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Khắc V.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Cao Khắc V trình bày: Yêu cầu ông H trả cho ông số tiền vốn 318.000.000đ tiền lãi tính từ ngày 07/6/2022 đến ngày 07/6/2024 là 24 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 63.345.600đ. Tổng cộng vốn và lãi là 381.345.600đ. Ông xin rút yêu cầu khởi kiện ông H đối với số tiền lãi 51.134.400đ. Ông xin rút lại yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất số 49, tờ bản đồ số 41, diện tích 25,9m² do ông H đứng tên giấy chứng nhận vì thấy không còn cần thiết nữa.

- Bị đơn Nguyễn Quốc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên cần xét xử vắng mặt;

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 234, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 117, 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Khắc V.

Buộc ông Nguyễn Quốc H phải trả cho ông Cao Khắc V số tiền vốn 318.000.000đ đồng và tiền lãi chậm trả là 63.345.600đ. Tổng cộng ông H phải trả cho ông V số tiền gốc và lãi là 381.345.600đ.

Đình chỉ đối với yêu cầu trả tiền lãi 51.134.400đ do ông Cao Khắc V tự nguyện rút lại yêu cầu.

Về án phí: Buộc ông H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 19.067.280đ.

Đề nghị huỷ bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 127/2024/QĐ-BPKCTT ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Quốc H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập lần 1, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Ông Cao Khắc V yêu cầu ông Nguyễn Quốc H phải trả số tiền vốn 318.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 07/6/2022 đến ngày 07/6/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 63.345.600đ. Tổng cộng vốn và lãi là 381.345.600đ.

Xét yêu cầu trả tiền vốn: Căn cứ vào giấy cho vay tiền đề ngày 06/5/2022 thể hiện ông H vay của ông V số tiền vốn 318.000.000đ, lãi suất không được ghi trong hợp đồng, thời hạn vay từ ngày 06/5/2022 đến ngày 06/6/2022. Xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo kết quả việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, khai chứng cứ cho ông H nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông H chưa có ý kiến phản đối chứng cứ là giấy cho vay tiền đề ngày 06/5/2022 do ông V xuất trình nên đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bên cạnh đó, Tòa án có thông báo yêu cầu ông H cung cấp chứng cứ nhưng ông H không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông V nên phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, xác định giao dịch vay tiền giữa ông V với ông H theo giấy cho vay tiền đề ngày 06/5/2022 là có trên thực tế.

Sau khi Hợp đồng được ký kết và đến thời điểm hiện nay, ông H chưa trả cho ông V số tiền vốn gốc nào nên cần buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền vốn gốc 318.000.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu trả tiền lãi: Ông V yêu cầu ông H trả tiền lãi từ ngày 07/6/2022 đến ngày 07/6/2024 là $318.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 24 tháng = 63.345.600đ$, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong hợp đồng vay tiền, ông V và ông H thỏa thuận thời gian trả vốn là ngày 06/6/2022 nhưng không thỏa thuận mức tiền lãi nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Tại phiên toà hôm nay, ông V rút lại một phần yêu cầu về tiền lãi, ông V chỉ yêu cầu ông H trả tiền lãi 0,83%/tháng từ ngày 07/6/2022 đến ngày 07/6/2024 là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, số tiền lãi mà ông H phải trả cho ông V là: $318.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 24 tháng = 63.345.600đ$.

Tổng cộng vốn và lãi mà ông H phải trả cho ông V là $318.000.000đ + 63.345.600đ = 381.345.600đ$.

Tại phiên toà, ông V xin rút lại yêu cầu khởi kiện ông H đối với số tiền lãi là 51.134.400đ. Đây là sự tự nguyện của ông V và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về quyết định khác:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong toả tài sản của người có nghĩa vụ” đối với tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 41, diện tích 25,9m² tọa lạc tại khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Quốc H đứng tên giấy chứng nhận để đảm bảo thi hành án.

Ngày 10/6/2024 Toà án thị xã M ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 127/2024/QĐ-BPKCTT phong toả quyền sử dụng đối với thửa đất số 49, tờ bản đồ số 41, diện tích 25,9m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm 2, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên toà, ông Cao Khắc V nộp đơn xin rút lại yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất số 49, tờ bản đồ số 41, diện tích 25,9m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm 2, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Đây là sự tự nguyện của ông V và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông V được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho ông V, án phí là

19.067.280đ (381.345.600đ x 5% = 19.067.280đ). Ông V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 112, 138, 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Khắc V.

1/ Buộc ông Nguyễn Quốc H phải trả cho ông Cao Khắc V tổng số tiền 381.345.600đ (Ba trăm tám mươi một triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng) (trong đó: tiền vốn là 318.000.000đ, tiền lãi là 63.345.600đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Khắc V về yêu cầu ông Nguyễn Quốc H trả số tiền lãi là 51.134.400đ.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Quốc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 19.067.280đ (Mười chín triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi đồng)

- Hoàn trả cho ông Cao Khắc V số tiền 10.650.000đ (Mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012726 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

4/ Về các quyết định khác:

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 127/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 10/6/2024 về việc “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất: Thửa số 49, tờ bản đồ số 41, diện tích 25,9m² loại đất ở đô thị tọa lạc tại khóm 2, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, đất do ông Nguyễn Quốc H đứng tên giấy chứng nhận.

Giải tỏa số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) mà ông Cao Khắc V nộp thực hiện biện pháp bảo đảm theo 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn số: AD 00025195699, số tài khoản 7307.683227403 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã M. Ông Cao Khắc V được nhận lại sổ tiền nêu trên tại Ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX.M;
- Chi cục THADS TX.M;
- Dương sự;
- Lưu.

Nguyễn Hải Hằng